

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự toán kinh phí phục vụ công tác bồi thường,
hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án Hạ tầng kỹ thuật tại Khu vực 2,
phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh về Quy định một số mức chi phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4195/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho một số hộ dân bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật tại khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 167/TTr-STC ngày 17/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán kinh phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án Hạ tầng kỹ thuật tại Khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn cho Ban giải phóng mặt bằng tỉnh với số tiền **1.266.100.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm sáu mươi sáu triệu, một trăm ngàn đồng chẵn). Nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Nguồn kinh phí thực hiện: Sử dụng từ nguồn 2% kinh phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án Hạ tầng kỹ thuật tại Khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn.

Điều 2. Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh chịu trách nhiệm sử dụng và quyết toán khoản kinh phí nêu tại Điều 1 Quyết định này đúng theo các quy định của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Lâm Hải Giang;
- CVP, PVPVX;
- Lưu: VT, K8.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung chi	Dự toán	Ghi chú
	TỔNG SỐ	1.266.100.000	
1	Chi phí kiểm kê, đánh giá giá trị tài sản bị thiệt hại	302.616.000	
2	Chi phí lập, phê duyệt liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và công khai phương án bồi thường	50.000.000	
3	Chi phục vụ kiểm tra, hướng dẫn thực hiện chính sách bồi thường và tổ chức thực hiện chi trả bồi thường	50.000.000	
4	Chi bồi dưỡng cho các thành viên Hội đồng và tổ công tác tham gia các cuộc họp thông qua phương án, giải quyết vướng mắc và các công việc liên quan đến bồi thường GPMB	130.000.000	
5	Chi phí thẩm định phương án bồi thường và thẩm định dự toán, quyết toán chi phí phục vụ công tác bồi thường, GPMB	126.610.000	
5.1	<i>Chi phí thẩm định phương án tổng thể, phương án chi tiết</i>	<i>88.627.000</i>	
5.2	<i>Chi phí thẩm định dự toán, quyết toán chi phí P/V công tác GPMB</i>	<i>37.983.000</i>	
6	Chi in ấn, phô tô tài liệu, văn phòng phẩm, thông tin liên lạc và xăng xe	50.000.000	
7	Chi thuê nhân công lao động phục vụ công tác GPMB, hỗ trợ và tái định cư	406.874.000	

8	Chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	150.000.000	
8.1	<i>Chi phụ cấp kiêm nhiệm</i>	100.000.000	
8.2	<i>Chi khác liên quan đến công tác GPMB (chi nước uống, cọc tre, sơn, thuốc, công cụ dụng cụ, ngoài giờ công tác quyết toán dự án, các cuộc họp khác,)</i>	50.000.000	

Ghi chú:

- Khi thanh toán tiền bồi dưỡng đi hiện trường phải có bảng chấm công.
- Khi thuê mướn phải có hợp đồng cụ thể.
- Khi thanh toán các khoản chi phí khác phải có hóa đơn, chứng từ hợp lệ.
- Thành viên Tổ công tác đã được thanh toán công tác phí tại dự toán này không thanh toán tại cơ quan, đơn vị đang công tác.